



BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG HỒNG

Số: 53/BC-HĐQT-TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 1 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG**
Năm báo cáo 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
- Vốn điều lệ: 270.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội
- Số điện thoại: 04.37171603
- Số fax: 04.37171604
- Website: <http://www.songhongcorp.com.vn/>

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Cổ phần Sông Hồng là doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng, tiền thân là Công ty Kiến trúc Việt Trì được Bộ Kiến trúc thành lập ngày 23/8/1958, trụ sở đóng tại Khu công nghiệp Việt Trì.

❖ Giai đoạn 1: Trước tháng 5 năm 2010.

Qua quá trình xây dựng và phát triển, ngày 25/8/2006, Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng được Bộ Xây dựng quyết định chuyển mô hình tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con, đổi tên thành Tổng công ty Sông Hồng.

Ngày 01/01/2007, Tổng công ty Sông Hồng chính thức chuyển trụ sở từ Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ về địa chỉ 70 An Dương - Quận Tây Hồ - Thành phố Hà Nội.

Ngày 09/11/2009, Tổng công ty đã tổ chức thành công đợt IPO chào bán chứng khoán ra công chúng.

❖ Giai đoạn 2: Từ tháng 5 năm 2010 đến nay.

Ngày 10/05/2010, Tổng công ty Cổ phần Sông Hồng đã chính thức đi vào hoạt động theo Quyết định số 516/QĐ - BXD ngày 06/05/2010 của BXD về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Hồng thành Tổng công ty cổ phần.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

- ❖ Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cầu cống, thủy điện, bur điện, nền móng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, gia công cơ khí, chế tạo, lắp đặt máy móc thiết bị, thiết bị điện, điện tử, kết cấu kim loại...
- ❖ Đầu tư và kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế; Đầu tư và kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở...
- ❖ Sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu các chủng loại vật liệu xây dựng, vật tư,

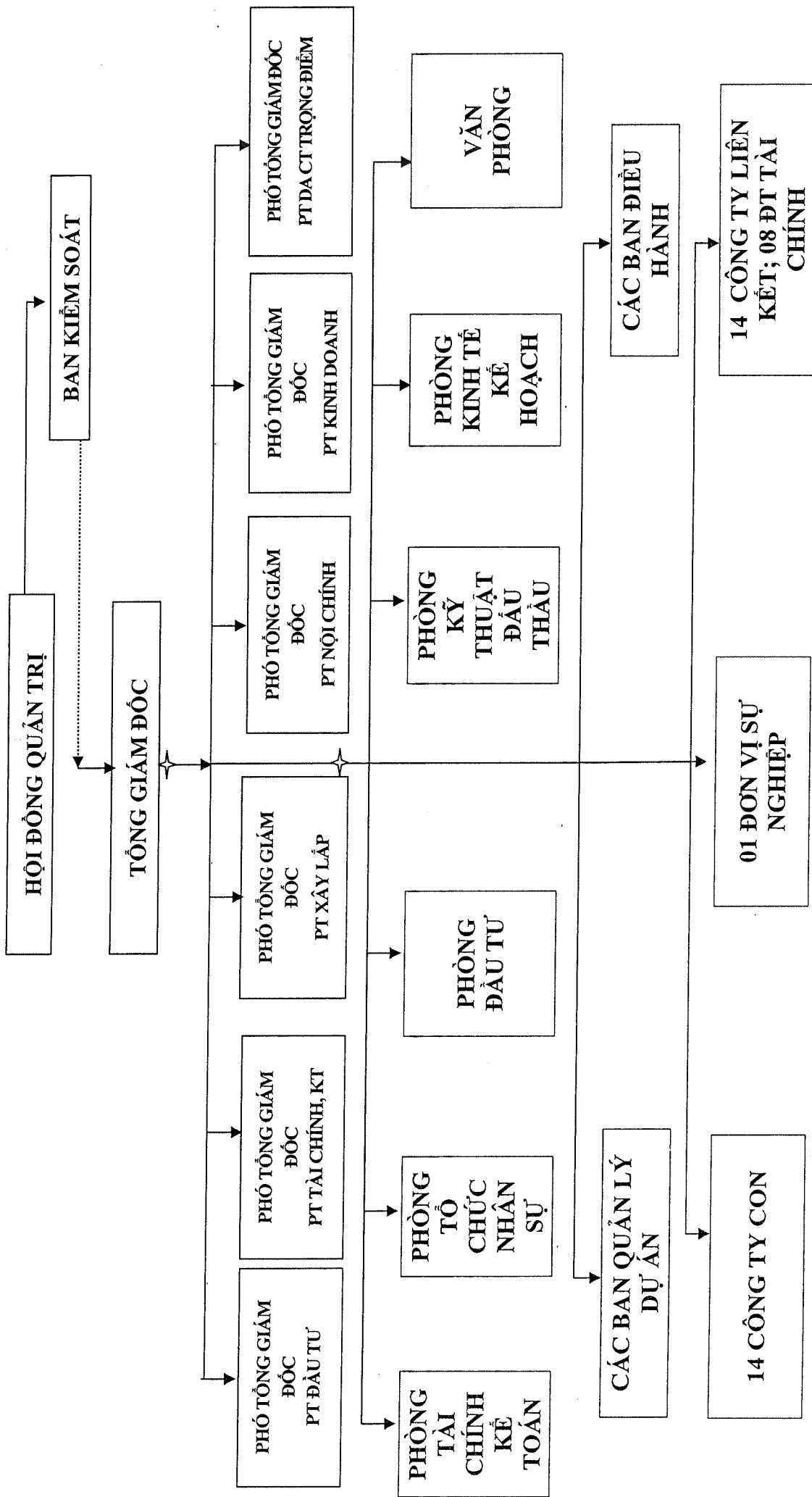
thiết bị, nhiên liệu và các sản phẩm tiêu dùng khác; Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm.

- ❖ Tư vấn đầu tư và xây dựng công trình;
- ❖ Đào tạo, dạy nghề, giáo dục định hướng; Tổ chức thực hiện việc đưa người lao động và chuyên gia Việt nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.
- Địa bàn kinh doanh: Tổng công ty cổ phần Sông Hồng có các Công ty con tại khắp các tỉnh thành trong cả nước từ Bắc vào Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:
 - Đại hội cổ đông: ĐHĐCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền.
 - Hội đồng quản trị: HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, miễn nhiệm theo quy định, là cơ quan quản lý cao nhất của Tổng Công ty, quản lý Tổng Công ty giữa 2 kỳ Đại hội. Hiện tại HĐQT Tổng Công ty có năm (05) thành viên, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm, trong năm thành viên HĐQT có (4) thành viên đại diện vốn nhà nước và (1) thành viên độc lập
 - Ban kiểm soát: BKS do Đại hội cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Tổng Công ty. Hiện tại Ban kiểm soát Tổng Công ty gồm ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm.
 - Ban Tổng Giám đốc: Ban TGD do HĐQT bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông thông qua.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SỐNG HỒNG



– Các công ty con, công ty liên kết: (danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất chính	Vốn điều lệ	Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	CÔNG TY CON					
*	Tổng công ty nắm giữ 100% vốn Điều lệ					
1	Công ty TNHH một thành viên Cơ giới và Xây dựng Sông Hồng	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Sản xuất xi măng, buôn bán VLXD	30.000	30.000	100
2	Công ty TNHH MTV Sông Hồng An Dương	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Sản xuất, Kinh doanh VLXD;	30.000	30.000	100
II	Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ					
1	Công ty CP Sông Hồng Thăng Long	70C An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Sản xuất, Kinh doanh VLXD;	5.000	2.786,50	55,73
2	Công ty CP Xây dựng số 1 Sông Hồng	72 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Sản xuất, Kinh doanh VLXD;	25.000	12.750	51,00
3	Công ty CP Sông Hồng Đà Nẵng	Số 61/3 đường Tiểu La, phường Hòa Cường - Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng	Sản xuất, Kinh doanh VLXD;	10.000	6.500	65,00

4	Công ty CP Đầu tư và XD Sông Lô	Khu I - Phường Dữu Lâu - TP Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ	Sản xuất, Kinh doanh VLXD;	7.500	4.333,50	57,78
5	Công ty CP Xây dựng Đô thị Sông Hồng	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội		10.000	5.100	51,00
6	Công ty CP Thép Sông Hồng	Phường Bạch Hạc - TP Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ	Sản xuất cán và kéo sắt thép;	120.000	102.000	85,00
7	Công ty CP Đầu tư Reenco Sông Hồng	17 M1 Khu đô thị mới Yên Hòa - Trung Hòa- Cầu Giấy - Hà Nội	XD công trình, chuẩn bị mặt bằng, tổ chức và xúc tiến thương mại,	50.000	27.500	55,00
8	Công ty CP Nhân lực Quốc tế và TM Sông Hồng	70C An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Cho thuê máy móc, thiết bị, bán buôn vật liệu , máy móc	5.000	2.750	55,00
9	Công ty CP SH Miền Trung	Tầng 2 - Tòa nhà New Economic Khu Quy hoạch Nam Võ Dã - Huế	SXKD vật tư, thiết bị, VLXD ...	20.000	11.000	55,00
10	Công ty CP Sông Hồng Sài Gòn	138 Cộng Hòa - Phường 4 - Quận Tân Bình - TP HCM	SXKD vật tư, thiết bị, VLXD ...	20.000	11.000	55,00
11	Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Đô thị Sông Hồng	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội		3.000	1.530	51,00

III	Tổng công ty nắm giữ dưới 50% đến 36% vốn điều lệ					
1	Công ty CP Năng lượng Sông Hồng	415, Tổ 5, phường Trung tâm, TX Nghĩa Lộ - Yên Bái	Sản xuất điện	75.000	36.498,22	48,91
2	Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Sông Hồng	Nhà A202 - BT2B - Khu biệt thự Mễ Trì Thượng - Huyện Từ Liêm - TP Hà Nội		16.500	5.250	31,82
3	Công ty CP Sông Hồng 36	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội		20.000	9.750,00	48,75
IV	Tổng công ty nắm giữ dưới 36% đến 25% vốn điều lệ					
1	Công ty CP Sông Hồng Bình Tây	138 Cộng Hòa - Phường 4 - Quận Tân Bình - TP Hồ Chí Minh		40.000	8.000	20,00
2	Công ty CP Sông Hồng số 10	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Giám sát thi công công trình XD, buôn bán VLXD	30.000	6.000	20,00
3	Công ty CP Khoáng sản và XD Việt Đức	A4 - 505 - Đại học Luật - Nguyễn Hồng - Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	XD các công trình dân dụng, công nghiệp, giám sát thi công	30.000	9.000	30,00
4	Công ty CP Đầu tư Địa ốc Sông Hồng	Tầng 15 - Tòa nhà Văn phòng - 165 Thái Hà - Đống Đa - Hà Nội	Thiết kế kết cấu công trình	100.000	26.000	26,00

5	Công ty CP Sông Hồng Tây Đô	243 Đường Cái Sơn - Hàng Bàng - Phường An Bình - Quận Ninh Kiều - TP Cần Thơ - Cần Thơ	XD nhà, công trình đường sắt và đường bộ, SX VL,	10.000	3.000	30,00
6	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Minh Phương	E28 Khu đầu giá QSD đất Ngô Thì Nhậm - Hà Cầu - Hà Đông - Hà Nội	XD công trình giao thông	35.000	9.100	26,00
V	Tổng công ty nắm giữ dưới 25% vốn điều lệ					
1	Công ty CP Sông Hồng số 8	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	XD các công trình hạ tầng giao thông	20.000	4.000	20,00
2	Công ty CP Sông Hồng số 6	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Xây lắp; SX, khai thác và KD vật tư	10.000	1.700	17,00
3	Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh BĐS Hà Nội - Sông Hồng	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	mua bán cho thuê nhà xưởng	105.000	2.200	2,10
4	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Sông Hồng 9	Nhà B10 - Lô TT13 Khu Đô thị mới Văn Quán - Phường Văn Quán - Quận Hà Đông - TP Hà Nội	Giám sát thi công, tư vấn quản lý dự án, tư vấn thi công xây lắp	10.000	2.000	20,00
5	Công ty CP Công nghệ và Truyền thông Sông Hồng	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ mới	20.000	2.000	10,00

6	Công ty CP Xây dựng Tân Long Sông Hồng		XD công trình kỹ thuật dân dụng, hỗ trợ dịch vụ tài chính	8.800	1.760	20,00
7	Công ty CP Tư vấn XD Sông Hồng	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Tư vấn đầu tư xây dựng, ...	1.600	336	21,00
8	Công ty cổ phần CMC	Phố Anh Dũng - Phường Tiên Cát - TP Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ	SXKD VLXD, XD công trình dân dụng, sản xuất và buôn bán gạch men	80.000	3.500	4,56
9	Công ty CP Nhôm Sông Hồng	Bến Gót - Việt Trì - Phú Thọ	SXKD nhôm định hình, các sản phẩm từ nhôm; KD vận tải thủy, bộ, ...	80.000	1.000	1,25
10	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Sông Hồng	Số 51 Lạc Trung - Phường Vĩnh Tuy - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội	Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp	150.000	7.500	5,00
11	Công ty CP Sông Hồng Hoàng Mai		Thi công xây lắp	20.000	2.000	10,00
12	Công ty CP Sông Hồng Đại Phát	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	XD nhà, đường sắt, đường bộ	10.000	1.000	10,00
13	Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	Ấp 3 - Xã Phước Khánh - Nhơn Trạch - Đồng Nai	Quản lý đầu tư XD, vận hành các công trình điện	2.560.000	8.740	0,34

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty:

Tổng công ty CP Sông Hồng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 với các mục tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh là 3.000 tỷ đồng, Trong đó:
 - + Giá trị xây lắp là 2.100 tỷ đồng.
 - + Giá trị kinh doanh các sản phẩm SXCN là 600 tỷ đồng.
 - + Giá trị SX&KD khác là 300 tỷ đồng.
- Doanh thu là 1.798 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) là 6,33 tỷ đồng.
- Trong đó: + Lợi nhuận Công ty Mẹ là 8,54 tỷ đồng.
- Giá trị đầu tư là 200,3 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân tháng 1 CBCNV/tháng là 4,9 triệu đồng.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tập trung thu hồi vốn, giải quyết dứt điểm những công trình còn tồn đọng vốn chưa thanh quyết toán được với chủ đầu tư, những công trình có nguy cơ chậm tiến độ, dừng hẳn những công trình chủ đầu tư không bố trí được vốn như đã cam kết. Giảm giá trị dở dang và hàng tồn kho. Đẩy nhanh công tác hoàn thiện hồ sơ thanh toán công trình để tạo nhanh dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh. Xây dựng dòng tiền hợp lý cân đối phù hợp giữa đầu thu và chi các công trình.

+ Quản trị lại và xây dựng phương án quản trị mới các công trình theo nguyên tắc: hạn chế uỷ quyền thi công, tăng cường công tác quản lý trực tiếp từ các phòng ban của TCT, quản lý chặt chẽ chi phí, xây dựng hệ thống giá thành nội bộ để làm cơ sở cho công tác đấu thầu và quản trị công trình.

+Cơ cấu lại bộ máy điều hành của Tổng công ty. Điều chỉnh lại quy chế hoạt động của các Ban điều hành, tăng cường vai trò của các phòng của Tổng công ty, xây dựng cơ chế giám sát, phối hợp hoạt động của các phòng ban Tổng công ty.

+Trước mắt, lấy xây lắp làm ngành nghề mũi nhọn để duy trì hoạt động của TCT trong ngắn hạn. Phát huy tối đa hiệu quả của máy móc thiết bị, con người sẵn có để phục vụ xây lắp. Định biên lại cán bộ quản lý, điều hành, quy định rõ ràng chức năng, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ quản lý. Xây dựng đội ngũ công nhân lành nghề trực tiếp của TCT để tăng năng suất lao động, hạn chế công nhân thời vụ để chủ động trong quản lý tiến độ công trình.

+Cắt giảm chi tiêu hợp lý, lấy doanh thu, lợi nhuận làm thước đo cho chi phí quản trị doanh nghiệp. Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với mục tiêu ngắn hạn. Làm việc với các đối tác để cơ cấu lại các khoản nợ, giảm lãi vay ngân hàng, cố gắng sử dụng vốn vay hợp lý.

+Dừng toàn bộ đầu tư vào các dự án không hiệu quả hoặc chưa có thanh khoản tốt trong thời gian ngắn hạn.

+Tăng cường vai trò tiếp thị đấu thầu và quản lý điều hành công trình chuyên nghiệp. Xác định lại thị trường xây lắp (tùy từng thời điểm sẽ có hướng đi theo thị trường ngách hay thị trường đại chúng). Không tham gia đấu thầu những công trình không thuộc thế mạnh của TCT hoặc không có nguồn tài chính rõ ràng.

+Tái cấu trúc lại doanh nghiệp. Chọn và đầu tư vào một số Công ty có hiệu quả phục vụ ngành nghề mũi nhọn của Tổng công ty. Thoái vốn các Công ty làm ăn thua lỗ hoặc các Công ty mà TCT không chi phối hoặc không phù hợp với định hướng phát triển của TCT.

+Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp để có cơ hội tiếp cận các nguồn vốn tốt.

+Phát huy các Công ty sản xuất công nghiệp có sản phẩm tiêu thụ tốt trên thị trường, xem xét nghiên cứu đầu tư sản xuất công nghiệp phù hợp với nhu cầu thị trường và định hướng của nhà nước.

+Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn lực phù hợp với từng thời kỳ.

+Áp dụng các giải pháp công nghệ trong quản trị và sản xuất với mục tiêu giảm giá thành, tăng lợi nhuận, phát triển bền vững.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Tổng công ty cổ phần Sông Hồng luôn xác định việc bảo đảm trách nhiệm với các vấn đề về môi trường, con người và xã hội là cốt lõi của sự phát triển bền vững mà bất kỳ doanh nghiệp nào cũng phải thực hiện. Vì vậy, Ngoài mục tiêu chính của Tổng công ty là trở thành Tổng công ty mạnh trong ngành xây dựng, Tổng công ty luôn chú tâm đến việc thực hiện các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng. Hằng năm, cùng với các cơ quan chức năng trên địa bàn thường xuyên thực hiện công tác vệ sinh nơi làm việc, môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp, không xả thải ảnh hưởng đến môi trường sống, làm việc của cộng đồng dân cư. Tổng công ty luôn đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, ổn định và phát triển thu nhập, an sinh xã hội, tham gia các phong trào từ thiện, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xây nhà từ thiện cho cựu thanh niên xung phong, ủng hộ quỹ trẻ em huyện đảo Lý Sơn, thăm các gia đình chiến sỹ ở nhà dân DK1, ủng hộ các nạn nhân sóng thần

6. Các rủi ro:

A. Rủi ro kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của cả nước, lãi suất ngân hàng, tình hình lạm phát, v.v. đều ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Sông Hồng, một doanh nghiệp có lĩnh vực hoạt động chính là xây dựng, vật liệu xây dựng và bất động sản.

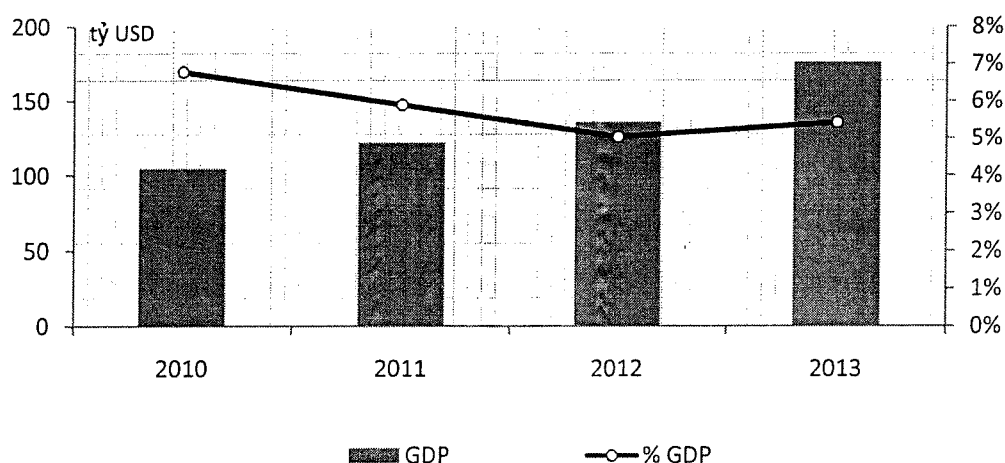
Tốc độ tăng trưởng GDP:

Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng không nhỏ từ hai sự kiện lớn của nền kinh tế thế giới là (i) khủng hoảng kinh tế toàn cầu với xuất

phát điểm là khủng hoảng nhà đất tại Mỹ năm 2007 - 2008 và (ii) sự suy thoái của khu vực đồng tiền chung châu Âu từ năm 2010. Sự ảnh hưởng của những cuộc suy thoái lớn đó dẫn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam sụt giảm, hàng chục nghìn doanh nghiệp phá sản, các tổ chức trung gian tài chính (trong đó tiêu biểu là các tổ chức tín dụng) phải đối mặt với việc tái cơ cấu hoặc/và thu hẹp quy mô hoạt động. Những hệ quả đó được biểu lộ một cách tương đối rõ nét qua sụt giảm của tốc độ tăng GDP, sụt giảm đầu tư nước ngoài.

Tuy nhiên, trong giai đoạn 2012 - 2013, Chính Phủ đã thực thi các động thái tích cực để kích thích nền kinh tế như (i) tăng đầu tư công; (ii) giảm và hỗ trợ thuế cho các doanh nghiệp¹, v.v., nhờ đó kinh tế cuối năm 2013 bắt đầu có dấu hiệu khởi sắc. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tăng trưởng Tổng sản phẩm Quốc nội (GDP) trong các năm qua như sau:

Hình 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm 2010 – 2013



Nguồn: Tổng cục thống kê

Nền kinh tế Việt Nam đã cho thấy sự phục hồi của tăng trưởng GDP, dù tốc độ còn chậm, chưa thực sự bứt phá nhưng cũng đã có những dấu hiệu tích cực hơn.

Theo Ủy ban giám sát tài chính quốc gia², kinh tế giai đoạn 2014 – 2015 có nhiều thuận lợi như kinh tế vĩ mô ổn định, khả năng thu hút đầu tư cao hơn khi Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (“TPP”) được ký kết nhưng vẫn còn nhiều thách thức khi mà nhiều doanh nghiệp trong nước vẫn còn khó khăn và những khó khăn đặt ra trong năm 2013 vẫn sẽ tiếp tục kéo dài trong năm 2014, 2015 vì vậy, nền kinh tế năm 2014 và 2015 tiếp tục tăng trưởng, song tốc độ còn chậm. Do vậy, nên tình hình kinh tế sẽ có tốc độ tăng trưởng chậm trong năm 2014, 2015 sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của SHG.

¹Giảm 30% thuế TNDN phải nộp năm 2012 cho doanh nghiệp vừa và nhỏ (140/2012/TT-BTC ngày 21/08/2012). Giảm thuế từ 25% xuống 22% và 20% theo Luật thuế TNDN sửa đổi số 32/2013/QH13 ngày 29/6/2013).

²http://nfsc.gov.vn/sites/default/files/bccp2013_08.final.pdf

Khi nền kinh tế phát triển, nhu cầu về xây dựng, vật liệu xây dựng và bất động sản cũng sẽ tăng theo. Đây là yếu tố thuận lợi đối với Tổng Công ty Cổ phần Sông Hồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

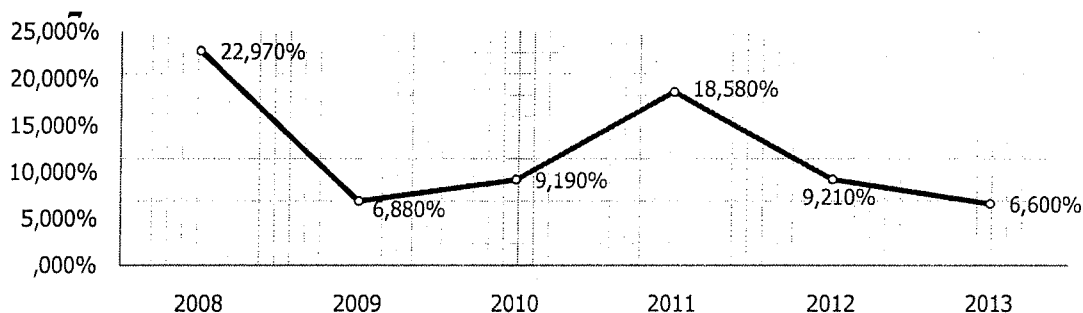
Bên cạnh đó, Việt Nam vẫn đang trong quá trình Công nghiệp hóa- hiện đại hóa đất nước. Vì vậy việc xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp vẫn được Chính phủ và Nhà nước chú trọng. Đây là cơ hội tốt để công ty Tổng Cổ phần Sông Hồng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong tương lai.

Lạm phát:

Lạm phát là một trong những nhân tố tác động mạnh tới doanh nghiệp trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Chỉ số lạm phát tăng quá cao sẽ làm gia tăng gánh nặng chi phí vốn cũng như chi phí quản lý, làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp.

Trong vài năm gần đây, Việt Nam phải đối mặt với sự biến động không ngừng của lạm phát. Việc tỷ lệ lạm phát tăng quá nhanh, thậm chí vượt xa tốc độ tăng GDP đã tác động tiêu cực đến tổng cầu của nền kinh tế cũng như gia tăng chi phí cho các doanh nghiệp nói chung và Tổng công ty CP Sông Hồng nói riêng. Theo tổng cục thống kê, tốc độ tăng CPI của Việt Nam qua các năm như sau:

Hình 2: Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng CPI qua các năm 2008 –2013



Nguồn: Tổng cục thống kê

Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng nhà nước đã điều tiết tốt cung tiền và ổn định mặt bằng giá cả đã kìm hãm được mức tăng của chỉ số CPI. Điều này được thể hiện khá rõ khi năm 2013 là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 tăng 6,6% so với bình quân năm 2012, thấp hơn nhiều so với mức tăng 9,21% của năm 2012. Và trong thời gian tới, tỷ lệ lạm phát tiếp tục ổn định.

Trong thời gian tới, khi nền kinh tế phục hồi trở lại, tỷ lệ lạm phát ổn định sẽ tạo ra những ảnh hưởng tích cực tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Rủi ro lãi suất:

Hiện nay, lãi suất cho vay của các Ngân hàng đang trong xu hướng giảm bởi lãi suất huy động VND đang tiếp tục giảm nhẹ. Nếu so với thời điểm cuối năm 2012, lãi suất huy động trên thị trường đã giảm khoảng 2-3%/năm.

Hiện lãi suất huy động đã giảm xuống còn 5-7%/năm và 7-8%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 12 tháng và trên 12 tháng. Với mức lãi suất huy động như trên, lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại chỉ còn (i) 8-10%/năm cho lĩnh vực ưu tiên và (ii) 9-11%/năm vay ngắn hạn và 11,5-12,5% vay trung/dài hạn cho lĩnh vực khác, giảm khoảng 3-4%/năm so với cuối năm 2012.

Tại thời điểm 31/12/2013, Tổng Công ty cổ phần Sông Hồng có khoản vay ngắn hạn là 838.217.692.296 VND và vay dài hạn 281.388.812.957 VND. Trong giai đoạn 2013 – 2014, SHG đang chịu mức lãi suất nằm trong khoảng từ 8% -15 %/năm dẫn đến chi phí lãi vay của công ty đang phải chịu sẽ chiếm khoảng 1,4 - 2 % tổng doanh thu.

*** Hạ lãi suất:**

Căn cứ theo nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014, trọng tâm hàng đầu của Chính phủ vẫn tiếp tục thực hiện chính sách nhằm tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Điều này dẫn đến lãi suất sẽ vẫn được giữ ở mức ổn định hoặc có khả năng hạ trong thời gian tới. Đối với các khoản vay hiện tại của SHG, nếu lãi suất cho vay hạ xuống dưới khoảng 8% – 15% thì chi phí lãi vay của công ty sẽ giảm và dẫn đến gia tăng lợi nhuận của công ty.

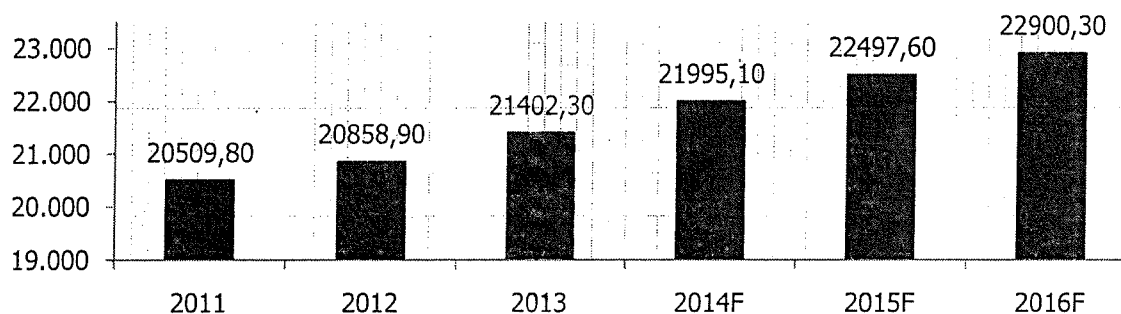
*** Tăng lãi suất:**

Tổng công ty cổ phần Sông Hồng có mức vay nợ lớn; tại thời điểm 31/12/2013, các khoản vay ngân hàng của công ty là 1,119 tỷ đồng, do vậy nếu như lãi suất tăng lên thì sẽ ảnh hưởng tới chi phí tài chính và làm giảm lợi nhuận của công ty. Tuy nhiên, hiện tại nguy cơ này không cao do lãi suất vẫn đang trong xu hướng giảm và giữ ở mức thấp.

Tỷ giá:

Trong năm 2013, Ngân hàng Nhà nước cũng đưa ra định hướng biên độ điều hành tỷ giá khá ổn định ở mức tăng không quá 2-3%/năm. Thực tế đã cho thấy định hướng này là hoàn toàn khả thi, cụ thể trong năm 2013 tỷ giá USD/VND được giữ ổn định thường xuyên ở mức 20.828. Với những kỳ vọng về sự ổn định và hiệu quả của chính sách tỷ giá đi kèm, theo dự báo của Ernst & Young, tỷ giá hối đoái ngoại tệ sẽ tiếp tục tăng nhưng với tốc độ ổn định (khoảng 2%/năm) và sẽ đạt mức 22.900 năm 2016.

Hình 3: Tỷ giá hối đoái dự kiến (USD/VND)



(Nguồn: Báo cáo của Ernst & Young về các nền kinh tế đang phát triển)

Tổng công ty cổ phần Sông Hồng hiện không có các khoản vay hay giao dịch liên quan đến ngoại hối, vì vậy biến động tỷ giá không ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

B. Rủi ro về luật pháp

Tổng Công ty Cổ phần Sông Hồng hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản và sản xuất vật liệu xây dựng do vậy bên cạnh các quy định pháp luật chung như Luật Doanh nghiệp, Luật thương mại, Luật chứng khoán,... Công ty còn chịu sự ảnh hưởng từ các thông tư, nghị định, văn bản pháp luật trong ngành Xây dựng, Bất động sản. Hệ thống văn bản pháp luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế bất cứ sự thay đổi về luật pháp, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Ngành xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng và bất động sản hiện không phải là ngành nhà nước ưu tiên đầu tư và những thay đổi về các chính sách thuế, chính sách về ưu đãi đầu tư, v.v có thể xảy ra và sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Doanh nghiệp.

Để hạn chế các rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật, chính sách mới, để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

C. Rủi ro đặc thù

Tổng Công ty cổ phần Sông Hồng hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, vật liệu xây dựng và bất động sản nên sẽ chịu một số các yếu tố rủi ro đặc thù của ngành như (i) rủi ro thanh khoản, (ii) rủi ro an toàn lao động, (iii) rủi ro thời tiết, (iv) rủi ro về thị trường, (v) rủi ro về chính sách.

Rủi ro thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi SHG mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ đến hạn. Công ty sẽ rơi vào tình trạng này khi cân đối dòng tiền thiếu chặt chẽ, không hợp lý. Dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh không thể cân đối với khoản phải nợ đến hạn trả. Để hạn chế rủi ro này, SHG đã nghiên cứu kỹ dòng tiền đến từ hoạt các dự án đang thực hiện và thời gian hoàn trả các khoản nợ ngắn và dài hạn của công ty. Ngoài ra, công ty cũng tiến hành việc tìm kiếm thêm các nguồn vay nợ khác có lãi suất thấp hơn nhằm thay thế cho các khoản vay nợ hiện tại.

Rủi ro về an toàn lao động:

Trong lĩnh vực xây dựng những rủi ro về an toàn lao động trong quá trình thực hiện dự án là yếu tố đặc biệt được quan tâm, mang lại nhiều rủi ro cho các nhà thầu xây dựng.

Để hạn chế các rủi ro này, Tổng công ty đã đáp ứng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cũng như các phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động khi làm việc, thực hiện lập đầy đủ các phương án, biện pháp, kỹ thuật an toàn trước khi tổ chức thi công. Đồng thời tổ chức cán bộ giám sát kỹ thuật an toàn

đầy đủ và thực hiện tốt mạng lưới an toàn có hệ thống đảm bảo hạn chế đến mức tối thiểu sự cố hoặc tai nạn lao động xảy ra.

Rủi ro về thời tiết:

Đối với các công ty xây dựng, diễn biến thời tiết có ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Thời tiết mưa nhiều có thể gây chậm tiến độ, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

Việt Nam nằm ở khu vực địa lý nhiệt đới gió mùa ẩm, lượng mưa hàng năm lớn và đang chịu ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu toàn cầu. Do vậy công việc dự báo thời tiết trở nên khó khăn hơn, từ đó ảnh hưởng đến việc dự báo và kế hoạch triển khai công việc của các công ty xây dựng.

Rủi ro về thị trường:

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực bất động sản, rủi ro thị trường luôn là một rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của tổng công ty Sông Hồng. Thị trường bất động sản đang nằm trong giai đoạn khó khăn, nhiều dự án bị đóng băng, ảnh hưởng tới tâm lý của khách hàng. Do vậy, các dự án mới đưa ra thị trường phải đối mặt với nhiều khó khăn trong khâu triển khai bán hàng cũng như lựa chọn mức giá bán hợp lý để thu hút khách hàng. Điều này đang ảnh hưởng trực tiếp tới những dự án bất động sản đang được triển khai trong thời gian tới của Tổng công ty Sông Hồng cũng như kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận của Tổng công ty.

Rủi ro về chính sách:

Những thay đổi về chính sách như thay đổi trong Luật đấu thầu, thay đổi trong cách tính đơn giá, bù giá... thay đổi trong chính sách thuế, giải phóng mặt bằng.... là những rủi ro mà Tổng công ty Sông Hồng luôn phải đối diện. Những rủi ro này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận của Tổng công ty. Tổng công ty cố gắng khắc phục bằng cách luôn theo sát các diễn biến của chính sách, dự báo các thay đổi và lên nhiều phương án thay thế để ứng phó với tình hình mới.

D. Rủi ro khác:

Các rủi ro khác nằm ngoài khả năng dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Tuy nhiên các rủi ro này rất hiếm khi xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

A. Các chỉ tiêu chủ yếu:

-Tổng giá trị SXKD năm 2013 thực hiện đạt 3.002 tỷ đồng so với kế hoạch năm 3.000 tỷ đồng bằng 100%.

Trong đó:

- + Giá trị xây lắp đạt 1.883 tỷ đồng so với KHN 2.100 tỷ đồng bằng 90%;
- + Giá trị kinh doanh các sản phẩm SXCN đạt 812 tỷ đồng so với KHN 600 tỷ đồng bằng 135%;
- + Giá trị SX&KD khác đạt 307 tỷ đồng so với KHN 300 tỷ đồng bằng 102%.
- Doanh thu thực hiện đạt 1.336 tỷ đồng so với kế hoạch năm 1.798 tỷ đồng bằng 74%.
- Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) thực hiện đạt: 1,8 tỷ đồng so với kế hoạch năm 6,33 tỷ đồng bằng 28%.
- Trong đó: + Lợi nhuận Công ty Mẹ thực hiện: 11 tỷ đồng.
- Giá trị đầu tư đạt 53 tỷ đồng so với kế hoạch năm 200 tỷ đồng bằng 26%.
- Đảm bảo việc làm cho hơn 5.700 người lao động với thu nhập bình quân gần 5 triệu đồng/người/tháng.

B. Phân tích, đánh giá:

a. Về công tác Xây lắp: Giá trị xây lắp thực hiện 1.883 tỷ đồng so với so với kế hoạch năm 2.100 tỷ đồng bằng 90%.

Năm 2013, Tổng công ty chủ yếu thi công các công trình được chuyển tiếp từ năm 2012 như: Dự án thoát nước Hà Nội; Trường đại học Quốc Gia - TP Hồ Chí Minh; Bệnh viện đa khoa Sóc Trăng, bệnh viện đa khoa Bắc Ninh, Nhà thi đấu TDTT Nam Định... Tuy nhiên, một số các công trình không thực hiện đúng kế hoạch. Nguyên nhân: Một số công trình không thực hiện đúng kế hoạch do công tác giải phóng mặt bằng của Chủ đầu tư chậm như: Dự án thoát nước Hà Nội; Công trình B15a; Hệ thống thoát nước Cần Thơ. Một số công trình do chủ đầu tư không bố trí được nguồn vốn nên chậm tiến độ thi công như: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh, Bệnh viện đa khoa Sóc Trăng....

Giá trị doanh thu xây lắp đạt thấp so với sản lượng thực hiện do một số nguyên nhân sau:

- + Sản lượng dở dang nhiều.
- + Chủ đầu tư chưa bố trí được kế hoạch vốn cho các công trình. Việc nghiệm thu, thanh toán khối lượng thi công đã hoàn thành với Chủ đầu tư chậm không đáp ứng tiến độ công trình.

b. Về công tác Sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng: Giá trị kinh doanh các sản phẩm SXCN thực hiện cả năm được 812 tỷ đồng so với KHN 600 tỷ đồng bằng 135% KHN.

c. Về lĩnh vực Kinh doanh dịch vụ khác: Giá trị SX&KD khác thực hiện 307 tỷ đồng so với KHN 300 tỷ đồng bằng 102% KHN.

d. Đầu tư phát triển:

Giá trị đầu tư năm 2013 thực hiện được 52,7 tỷ đồng, so với kế hoạch đầu năm 200,3 tỷ đồng đạt 26,3 %, nguyên nhân:

Năm 2013 là năm tiếp tục khó khăn của kinh tế cả nước nói chung và lĩnh vực đầu tư bất động sản nói riêng. Do đó, quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư năm 2013, Tổng công ty cổ phần Sông Hồng đã rà soát các dự án triển khai để tập trung triển khai một số dự án đảm bảo tính cạnh tranh và mang lại lợi nhuận cho Tổng công ty. Với tư duy đó, trong năm 2013 Tổng công ty cổ phần Sông Hồng chỉ tập trung vào dự án đang triển khai thi công để hoàn thành là: Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cao tầng I1, I2, I3 và văn phòng cho thuê Thành Công 2. Đồng thời cố gắng huy động nguồn vốn để triển khai dự án Nhà xuất bản chính trị Quốc gia và Dự án Tổ hợp nhà tái định cư và chung cư Sông Hồng - Hoàng Mai theo hướng nhà ở Xã hội.

e. Công tác tài chính:

Do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế đã ảnh hưởng rất lớn đến quá trình hoạt động SXKD của các Doanh nghiệp nói chung và Tổng công ty nói riêng. Mặc dù Chính Phủ đã có nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các Doanh nghiệp, tuy nhiên do điều kiện nền kinh tế vẫn chưa ổn định nên việc tiếp cận các nguồn vốn của các Ngân hàng tổ chức tín dụng còn gặp rất nhiều khó khăn.

Năm 2013, về công tác tài chính Tổng công ty đã tập trung khắc phục khó khăn giải quyết những vướng mắc tồn tại liên quan và thực hiện được một số mặt sau:

- Tổng doanh thu toàn Tổng công ty đạt 1.336 tỷ/1.798 tỷ Kế hoạch năm 2013 đạt 74%.

- Công tác thu hồi vốn : Tổng công ty đã tập trung quyết liệt giải quyết những vướng mắc khó khăn tại các công trình có giá trị tồn đọng lớn gồm: Công trình Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 đã phối hợp các Viện kinh tế - BXD, Viện năng Lượng - Bộ công thương và Chủ đầu tư (PVN) để tính toán bổ sung giá trị khối lượng phát sinh không lường trước và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt khoảng 500 tỷ đồng; Công trình nhà thi đấu Đà Nẵng đã hoàn thành bàn giao từ năm 2010 và hết thời hạn bảo hành, tuy nhiên vẫn chưa được Chủ đầu tư phê duyệt tổng quyết toán mặc dù công trình đã được Kiểm toán NN kết luận với giá trị nợ tồn đọng khoảng 120 tỷ đồng... Đẩy mạnh việc thi công hoàn thành một số công trình chậm tiến độ hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư và thanh toán thu hồi vốn như: Công trình Nam trung Yên, Công trình thoát nước La Thành Yên Lãng; Công trình khu nhà tái định cư CT1A, CT1B. Một số công trình lớn thi công trong năm 2013 đang được Tổng công ty kiểm soát tiến độ đảm bảo yêu cầu của Chủ đầu tư như: Công trình mở rộng nhà Ga T1- Nội Bài giá trị khoảng 270 tỷ đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; Công trình nhà thi đấu Nam định với giá trị khoảng 710 tỷ đồng...

- Công tác tín dụng: Tổng công ty đã thu xếp vốn vay tại các tổ chức tín dụng cho hoạt động SXKD năm 2013 của Tổng công ty khoảng 1.200 tỷ đồng.

- Công tác kiểm soát quản trị nội bộ: Đã và đang được Tổng công ty quan tâm chú trọng và tăng cường trong đó tập trung công tác thanh kiểm tra thường xuyên hoặc định kỳ hoạt động SXKD tại các đơn vị trực thuộc, các công ty con có vốn góp của TCT từ 51% trở lên, theo đó có các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho đơn vị cũng như kịp thời ngăn chặn những sai phạm xảy ra (nếu có). Từng bước kiện toàn thực hiện việc tái cấu trúc vốn

của TCT tại các đơn vị thành viên hoạt động SXKD không có hiệu quả để tập trung vốn xây dựng cho một số đơn vị chủ chốt mạnh có đủ năng lực cạnh tranh.

2. Tổ chức và nhân sự

• Danh sách Hội đồng quản trị

2.1. Ông Đặng Tiên Phong - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: Đặng Tiên Phong

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 11/11/1963

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kiến trúc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: Bí thư ĐU, Chủ tịch HĐQT TCT CP Sông Hồng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 11.423.378 cổ phần, chiếm 42,31% vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 11.123.178 cổ phần, chiếm 41,2 % vốn Điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 300.200 cổ phần, chiếm 1,11% vốn Điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu nắm giữ	% VDL
1	Trần Phương Lan	Vợ	200.000	0,74

2.2. Ông Kiều Văn Linh - Ủy viên HĐQT TCT

Họ và tên: Kiều Văn Linh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 26/11/1953

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý đô thị

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: Bí thư ĐU Cơ quan TCT, UV HĐQT, Chủ tịch Công đoàn TCT CP Sông Hồng.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP CMC

Số cổ phần nắm giữ: 4.330.000 cổ phần, chiếm 16,04 % vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 4.320.000 cổ phần, chiếm 16 % vốn Điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần, chiếm 0,04 % vốn Điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu nắm giữ	% VDL
1	Kiều Thế Vinh	Con trai	100	0,000003

2.3. Ông Nguyễn Văn Hiến - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

Họ và tên: Nguyễn Văn Hiến

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/3/1965

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: UV BTV Đảng ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị,

Phó Tổng giám đốc TCT Sông Hồng.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Hồng 8

Số cổ phần nắm giữ: 12.300 cổ phần, chiếm 0,05% vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: Không

+ Cá nhân sở hữu: 12.300 cổ phần, chiếm 0,05% vốn Điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức phát hành:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu nắm giữ	% VDL
1	Trần Thị Kim Oanh	Vợ	57.500	0,21

2.4. Ông Phạm Văn Nghĩa - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty (Từ 05/11/2013)

Họ và tên: Phạm Văn Nghĩa

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/10/1962

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: Ủy viên BCH Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty CP Sông Hồng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 200.000 cổ phần, chiếm 20,07% vốn Điều lệ

+ Đại diện quản lý: không

+ Cá nhân sở hữu: 20.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn Điều lệ

2.5. Bà Phùng Minh Bằng- Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng

Họ và tên: Phùng Minh Bằng

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 07/04/1962

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: Ủy viên BCH Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Tổng công ty

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Hồng Sài Gòn

Số cổ phần nắm giữ: 4.320.100 cổ phần, chiếm 16 % vốn Điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 4.320.000 cổ phần, chiếm 16 % vốn Điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 100 cổ phần, chiếm 0,00 % vốn Điều lệ

a) Danh sách Ban điều hành:

1. Ông Phạm Văn Nghĩa

- Tổng giám đốc

- | | |
|-------------------------|---------------------|
| 2. Ông Nguyễn Văn Hiến | - Phó Tổng giám đốc |
| 3. Ông Mai Văn Đông | - Phó Tổng giám đốc |
| 4. Ông Nguyễn Tất Thành | - Phó Tổng giám đốc |
| 5. Ông Nguyễn Đức Toàn | - Phó Tổng giám đốc |
| 6. Ông Đào Việt Dũng | - Phó Tổng giám đốc |
| 7. Ông Phan Việt Anh | - Phó Tổng giám đốc |
| 8. Ông Trần Huy Hoàng | - Phó Tổng giám đốc |
| 9. Bà Phùng Minh Bằng | - Kế toán trưởng |

1. Ông Phạm Văn Nghĩa - Tổng giám đốc (xem phần 2.4)

2. Ông Nguyễn Văn Hiến - Phó TGD Tổng công ty (xem phần 2.3)

3. Ông Mai Văn Đông - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Mai Văn Đông
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 13/07/1960
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: UV BCH Đảng bộ, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Sông Hồng, Trưởng Ban chỉ đạo công trình xây dựng Nhà máy Nhiệt Điện Vũng Áng 1 Tổng công ty cổ phần Sông Hồng.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xây dựng số 1
 tổ chức khác: Sông Hồng

Số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: Không

+ Cá nhân sở hữu: 20.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn Điều lệ

4. Ông Nguyễn Tất Thành - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Tất Thành
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 13/08/1962
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: Ủy viên BTV Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty CP Sông Hồng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Hồng
 tổ chức khác: Sài Gòn

Số cổ phần nắm giữ: 2.200 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: Không

+ Cá nhân sở hữu: 2.200 cổ phần, chiếm 0,01% vốn Điều lệ

5. Ông Nguyễn Đức Toàn - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Đức Toàn
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 20/11/1963
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
Các chức vụ hiện đang nắm giữ: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty CP Sông Hồng
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn Điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0
+ Cá nhân sở hữu: 0

6. Ông Đào Việt Dũng- Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

Họ và tên: Đào Việt Dũng
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 06/11/1964
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Các chức vụ hiện đang nắm giữ: UV BTV Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc TCT Sông Hồng.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ: 2.600 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn Điều lệ
+ Đại diện sở hữu: Không
+ Cá nhân sở hữu: 2.600 cổ phần, chiếm 0,01% vốn Điều lệ

7. Ông Phan Việt Anh - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Phan Việt Anh
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 05/10/1975
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Các chức vụ hiện đang nắm giữ: UV BTV Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc TCT Sông Hồng.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần, chiếm 0,04 % vốn Điều lệ
+ Đại diện sở hữu: Không
+ Cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần, chiếm 0,04 % vốn Điều lệ

8. Ông Trần Huy Hoàng - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Trần Huy Hoàng

Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 09/05/1975
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 Các chức vụ hiện đang nắm giữ: Phó Tổng giám đốc TCT Sông Hồng.
 Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 Số cổ phần nắm giữ: Không cổ phần, chiếm % vốn Điều lệ
 + Đại diện sở hữu: Không
 + Cá nhân sở hữu: Không cổ phần, chiếm % vốn Điều lệ

9. Bà Phùng Minh Bằng- Kế toán trưởng (xem mục 2.5)

c) Những thay đổi trong ban điều hành:

1- Ông Đặng Tiên Phong – Q. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty được bầu là chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị TCT kể từ ngày 05/11/2013.

2- Ông Nguyễn Văn Hiến - Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 05/11/2013

3- Ông Phạm Văn Nghĩa được bầu là Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty kể từ ngày 05/11/2013.

c) Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lao động của Cơ quan Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2013 là 220 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG	220	100 %
Đại học và trên đại học	178	80,9
Cao đẳng	08	3,645
Trung cấp, Nghề	26	11,81
Lao động phổ thông	08	3,645
II. PHÂN THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG	220	100 %
Cán bộ quản lý điều hành TCT (HĐQT, Ban TGD)	11	5,00
Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	155	70,45
Hợp đồng lao động ngắn hạn từ 1 - 3 năm	48	21,81
Hợp đồng lao động dưới 1 năm	06	2,74

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Tình hình thực hiện các dự án đến 31/12/2013

A. DỰ ÁN I1, I2, I3 VÀ VĂN PHÒNG CHO THUÊ THÀNH CÔNG 2

1. Thông tin dự án:

- Tên dự án: Dự án Xây dựng nhà ở cao tầng I1, I2, I3 và văn phòng cho thuê Thành Công 2.
- Địa điểm: Số 165 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội.
- Diện tích khu đất: 5.283 m²
- Diện tích xây dựng: Khoảng 74.200 m² (Không kể diện tích tầng hầm, tầng kỹ thuật).
- Tổng mức đầu tư: 958.001.199.000 đồng

2. Tình hình thực hiện:

- Về cơ bản đã hoàn thành công trình đưa vào khai thác sử dụng, đang thanh quyết toán công trình.
- Nguồn vốn của dự án được huy động từ vốn tự có của chủ đầu tư và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. (Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000158 ngày 27/5/2008, điều chỉnh lần 2 ngày 27/3/2014 do UBND TP Hà Nội cấp)

B. DỰ ÁN KHU NHÀ Ở CÁN BỘ NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

1. Thông tin dự án:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng khu nhà ở cán bộ Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Quy mô: 2,06ha
- Tổng diện tích sàn : khoảng 144.000m².
- Địa điểm : Bắc Cổ Nhuế - Chèm, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội
- Tổng mức đầu tư : 1.250 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện : 36 tháng.

2. Tình hình thực hiện:

- Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết số: 5199/QHKT-TTQHKT ngày 5/12/2011 của Sở Quy hoạch Kiến trúc TP Hà Nội, quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc .
- Đang xin ý kiến góp ý thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền.
- Đã hoàn tất các thỏa thuận chuyên ngành (*Đấu nối hạ tầng, cấp thoát nước, PCCC, cấp điện, độ cao tĩnh không*).
- Đang triển khai công tác kê khai, trích thửa, đo đạc phục vụ giải phóng mặt bằng.
- Hoàn thiện hồ sơ dự án đầu tư.

3. Kế hoạch triển khai tiếp theo:

- Giải phóng mặt bằng
- Thi công phần Hạ tầng, tường rào, làm đường công vụ phục vụ thi công
- Thi công phần nền móng tòa nhà chung cư.
- Nguồn vốn: Tìm kiếm các nguồn vốn để triển khai thực hiện dự án.

C. DỰ ÁN KHÁCH SẠN ROYAL SÔNG HỒNG

1. Thông tin dự án:

- Tên dự án: Khách sạn Royal Sông Hồng - Lào Cai.
- Diện tích: 4.050m² sàn.
- Địa điểm: Số 144 Phan Bội Châu - Thành phố Lào Cai - Lào Cai.
- Tổng mức đầu tư: 36,75 tỷ đồng.

2. Tình hình thực hiện:

- Cơ bản hoàn thành thi công phần thô công trình.

3. Kế hoạch triển khai tiếp theo:

- Thi công hoàn thiện công trình và thi công lắp đặt thiết bị điện, nước.
- Thi công lắp đặt thiết bị thang máy, điều hòa, phòng cháy chữa cháy.
- Hoàn thiện trang thiết bị nội ngoại thất, bộ máy quản lý vận hành khách sạn
- Đưa dự án vào hoạt động.
- Nguồn vốn tiếp theo cho dự án là: 14,14 tỷ đồng được huy động từ vay tổ chức tín dụng và vốn đối ứng của chủ đầu tư (trong đó vốn của TCT là 1,25 tỷ đồng).

D. DỰ ÁN TỔ HỢP CÔNG TRÌNH ĐA CHỨC NĂNG SÔNG HỒNG TOWER

1. Thông tin dự án:

- Tên dự án : Tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng Tower.
- Diện tích : 1,38 ha (khoảng 148.911 m² sàn).
- Địa điểm : Tại ô đất CC2 thuộc Khu tái định cư phục vụ xây dựng Khu đô thị mới Hà Nội – Xã Cổ Nhuế, Xuân Đình – huyện Từ Liêm – TP Hà Nội.
- Tổng mức đầu tư: 1.192 tỷ đồng.

2. Tình hình thực hiện:

- Đã thỏa thuận chiều cao xây dựng công trình.
- Đã lập phương án QH tổng mặt bằng và phương án kiến trúc trình Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định, để UBND Thành phố phê duyệt.
- Phối hợp với Ban quản lý đầu tư & xây dựng khu đô thị mới HN và huyện Từ Liêm để lập phương án đền bù GPMB.

3. Kế hoạch triển khai tiếp theo:

- Làm việc với các Sở, Ban, ngành liên quan để xin các thỏa thuận chuyên ngành (cấp điện, cấp thoát nước, PCCC, môi trường ...)
- Lập và trình phê duyệt thiết kế cơ sở và dự án đầu tư.
- Xin giao đất hoặc cho thuê đất.
- Xin chứng nhận đầu tư.
- Thiết kế bản vẽ KTTTC và thẩm tra thiết kế.
- Xin cấp phép xây dựng.
- Nguồn vốn: Nguồn vốn được huy động từ vốn tự có của chủ đầu tư và vốn vay của tổ chức tín dụng, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Kết quả công tác đầu tư của Tổng công ty vào các công ty con, công ty liên kết tài chính.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY TẠI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY
LIÊN KẾT NĂM 2013**

STT	Nội dung	Vốn điều lệ	Vốn TCT tham gia góp	Tỷ lệ %vốn góp TCT	Lợi nhuận sau thuế	Cổ tức
A	Các công ty có vốn góp chi phối của Tổng công ty		247.250.000.000		-2.841.300.685	2.101.930.171
1	Công ty CP XD số 1 Sông Hồng	25.000.000.000	12.750.000.000	51%	2.245.864.781	1.042.701.634
2	Công ty CP Sông Hồng Thăng Long	5.000.000.000	2.786.500.000	56%	-4.844.828.213	0
3	Công ty CP Sông Hồng Đà Nẵng	10.000.000.000	6.500.000.000	65%	-772.911.724	
4	Công ty CP VL&XD Sông Lô	7.500.000.000	4.333.500.000	58%	609.364.337	303.345.000
6	Công ty TNHH MTV Cơ giới và XD Sông Hồng	30.000.000.000	30.000.000.000	100%	-1.834.342.016	
7	Công ty TNHH MTV Sông Hồng An Dương	30.000.000.000	30.000.000.000	100%	-690.773.909	
8	Công ty CP Tư vấn Kiến trúc và Đô thị Sông Hồng	3.000.000.000	1.530.000.000	51%	4.233.043	0
9	Công ty CP Thép Sông Hồng	120.000.000.000	102.000.000.000	85%	-2.675.185.545	0
10	Công ty CP XD Đô thị Sông Hồng	10.000.000.000	5.100.000.000	51%	1.711.110.619	0
11	Công ty CP Sông Hồng Miền Trung	20.000.000.000	11.000.000.000	55%	186.121.152	0
12	Công ty CP Sông Hồng Sài Gòn	20.000.000.000	11.000.000.000	55%	1.006.906.889	755.883.537
13	Công ty CP Nhân lực Quốc tế và TM Sông Hồng	5.000.000.000	2.750.000.000	55%	210.182.099	0
14	Công ty CP Đầu tư Reenco Sông Hồng	50.000.000.000	27.500.000.000	55%	2.002.957.802	0
B	Công ty liên kết		95.031.000.000		-26.601.317.865	0
1	Công ty CP Tư vấn XD Sông Hồng	1.600.000.000	336.000.000	21%	8.982.964	0
2	Công ty CP Đầu tư Địa ốc Sông Hồng	100.000.000.000	26.000.000.000	26%	-11.628.696.658	0
3	Công ty CP Sông Hồng 10	30.000.000.000	6.000.000.000	20%	-1.558.971.787	0
4	Công ty CP Năng lượng Sông Hồng	75.000.000.000	36.495.000.000	49%	-6.891.005.014	0
5	Công ty CP Sông Hồng số 36	20.000.000.000	9.750.000.000	49%	3.148.965.974	0
6	Công ty CP XNK & XD Sông Hồng	16.000.000.000	5.250.000.000	33%	-4.990.830.985	0
7	Công ty CP Sông Hồng số 8	20.000.000.000	4.000.000.000	20%	-114.585.156	0
8	Công ty CP Đầu tư XD Sông Hồng số 9	10.000.000.000	2.000.000.000	20%	17.974.797	0
9	Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà Nội Sông Hồng	105.000.000.000	2.200.000.000	2%	-4.617.990.268	0

10	Công ty CP Sông Hồng Tây Đô	10.000.000.000	3.000.000.000	30%	24.838.268	0
	Hợp nhất toàn Tổng công ty		342.281.000.000		-29.442.618.550	2.101.930.171

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3,175,905,975,922	3,286,813,159,909	3.5%
Doanh thu thuần	1,483,549,223,961	1,336,096,964,539	-9.9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(7,862,555,906)	(11,341,556,225)	-44.2%
Lợi nhuận khác	14,204,510,081	19,252,655,699	35.5%
Lợi nhuận trước thuế	6,126,979,326	1,801,423,705	-70.6%
Lợi nhuận sau thuế	4,128,177,930	(3,524,309,375)	-185.4%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.94	0.96	
• Hệ số thanh toán nhanh	0.50	0.50	
• Hệ số thanh toán tức thời	0.08	0.04	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
• Nợ/ Vốn chủ sở hữu	2284%	2434%	
• Nợ/ Tổng tài sản	94%	95%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
• Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/hàng tồn kho bình quân)	1.29	1.09	
• Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân)	0.47	0.41	
• Vòng quay các khoản phải thu (Doanh thu thuần/khoản phải thu bình quân)	1.73	1.38	
• Vòng quay các khoản phải trả (Doanh thu thuần/khoản phải trả bình quân)	0.92	0.82	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
• Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0.28%	-0.26%	
• Tỷ suất Lợi nhuận	3.14%	-2.76%	

sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)			
• Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	0.13%	-0.11%	
• Tỷ suất lợi nhuận HĐSXKD/ Doanh thu thuần	-0.53%	-0.85%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2013

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu: 2.700.000.000

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại : cổ phiếu phổ thông.
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại : không có
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại : cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại : không có
- Cổ tức : Giữ lại không chia

b) Cơ cấu cổ đông:

Stt	TÊN CỔ ĐÔNG	TÍNH ĐẾN 30/6/2013		TÍNH ĐẾN 31/12/13	
		Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nhà nước	19.763.178	73,20	19.763.178	73,20
2	Tổ chức trong nước	4.428.078	16.4	4.428.078	16.4
3	Cá nhân trong nước	2.808.744	10,40	2.808.744	10,40
4	Tổ chức nước ngoài	0	0	0	0
5	Cá nhân nước ngoài	0	0	0	0
Tổng cộng:		27.000.000	100%	27.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: Không có
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013 là năm tiếp tục các khó khăn chung của cả nước. Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng, thực hiện chính sách tài khóa thắt chặt, cắt giảm đầu tư công, giảm bội chi ngân sách nhà nước. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh chung của Tổng công ty. Nhà máy thép đã dừng hoạt động, một số công trình gặp khó khăn trong công tác nghiệm thu thanh toán, giá trị dở dang quá lớn ảnh hưởng tới doanh thu và tài chính của Tổng công ty. Mặc dù vậy, bằng sự cố gắng và nỗ lực hết mình của tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, Tổng công ty CP Sông Hồng đã hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2013 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng giá trị SXKD : 3.002 tỷ đồng, đạt 100% KHN

Trong đó:

+ Giá trị xây lắp: 1.883 tỷ đồng, đạt 90% KHN

+ Giá trị KD các sản phẩm CN và VLXD: 812 tỷ đồng, đạt 135%

KHN

+ Giá trị kinh doanh khác: 307 tỷ đồng, đạt 102% KHN

- Doanh thu: 1.336 tỷ đồng, đạt 74% KHN
- Giá trị đầu tư đạt: 53 tỷ đồng bằng 26% KHN
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 1,8 tỷ đồng bằng 28% KHN
- Trong đó, lợi nhuận Công ty mẹ: 11 tỷ đồng bằng 130% KHN
- Nộp ngân sách Nhà nước: 54,8 tỷ đồng bằng 175% KHN
- Thu nhập bình quân đạt gần 5 triệu đồng/người/tháng bằng 98% KHN

Những tiến bộ Tổng công ty đã đạt được:

Trong năm 2013, Tổng công ty đã ký hợp đồng mới của một số công trình có giá trị như: Dự án mở rộng nhà ga T1- Cảng hàng không quốc tế Nội Bài; Cải tạo, Nâng cấp Viện khoa học TĐTT; Chế tạo lắp đặt cửa van công Sơn Đốc 2; Xây dựng Nhà máy thủy điện Đại Nga; Xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình cống Sông Kiên- Rạch Giá- Kiên Giang; Quốc lộ 1A- đoạn Khánh Hòa; Quốc lộ 14- đoạn Đắk Lắk...

- Năm 2013, căn cứ yêu cầu định hướng chiến lược phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng công ty đã thực hiện rà soát, xây dựng phương án sắp xếp lại các đơn vị thành viên trên cơ sở chủ trương không đầu tư dàn trải, dùng góp vốn thành lập mới các Công ty cổ phần, tiến tới thoái vốn đã đầu tư vào các công ty bên ngoài để tập trung phát triển ngành nghề cốt lõi của Tổng công ty. Bên cạnh đó tiếp tục chỉ đạo thực hiện kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty mẹ và các đơn vị thành viên theo hướng chuyên sâu, tập trung theo vùng, miền, phát huy thế mạnh của các đơn vị trong Tổng công ty.

- Về công tác thoái vốn của Tổng công ty tại một số đơn vị sản xuất kinh doanh thua lỗ, không hiệu quả theo các văn bản đã báo cáo Bộ Xây dựng, Tổng công ty đã và đang triển khai thực hiện thoái vốn theo đúng các quy định của pháp luật.

- Đảm bảo việc làm cho hơn 5.700 người lao động với thu nhập bình quân gần 5 triệu đồng/người/tháng.

2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản:*

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

-Báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tổng công ty cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn dù đã được cải thiện dần từ năm 2012 đến năm 2013 nhưng vẫn chưa đảm bảo khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (0,96 lần năm 2013; 0,94 lần năm 2012).

-Năm 2013 kết quả SXKD của toàn tổng công ty đã bắt đầu lỗ. Doanh thu năm 2013 giảm so với năm 2012 (giảm 10%), tương ứng giá trị: 147,453 tỷ đồng.

-Đến 31/12/2013 Nợ phải thu và hàng tồn kho vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn (88,81%) và tăng 3,88% so với năm 2012(85%) tương ứng giá trị: 188,6 tỷ đồng trong khi doanh thu năm 2013 giảm 147,5 tỷ đồng so với năm 2012, cho thấy công tác thu hồi vốn đạt hiệu quả thấp, điều đó ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động và an toàn tài chính của Tổng công ty nguyên nhân: Do một số công trình lớn của Tổng công ty có nợ phải thu và giá trị khối lượng dở dang lớn như: Công trình nhiệt điện Vũng Áng 1 (548 tỷ đồng, bao gồm cả giá trị phát sinh không lường trước đang chờ các cấp phê duyệt), Công trình Nhà thi đấu Đà Nẵng (110 tỷ đồng), Công trình thoát nước Hà Nội CP3 (39 tỷ)...

b) *Tình hình nợ phải trả*

- Việc chậm thu hồi vốn các công trình lớn đã ảnh hưởng đến việc trả nợ thanh toán cho các khoản nợ phải trả theo tiến độ cam kết như : Khoản vay thi công công trình Vũng Áng 1 (194 tỷ nợ gốc) tại Ngân hàng OceanBank – Hà Tĩnh; Vay thi công công trình nhà thi đấu thể dục thể thao Thành Phố Đà Nẵng tại Ngân hàng SHB – Đà Nẵng...
- Báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tổng công ty cho thấy hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu tăng dần từ năm 2012 đến năm 2013 (năm 2012: 22,84 năm 2013: 24,34) cho thấy các khoản nợ phải trả có tăng lên chủ yếu tăng do các khoản tạm ứng ứng trước theo hợp đồng các công trình.
- Ảnh hưởng trực tiếp đến hệ số nợ phải trả của Tổng công ty vẫn chủ yếu do khoản nợ phải trả các ngân hàng của Công ty CP Thép Sông Hồng(đang trong giai đoạn cơ cấu lại khoản nợ), làm cho tình hình tài chính của Tổng công ty cũng như Công ty Mẹ gặp nhiều khó khăn.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

a) *Cơ cấu tổ chức*

- Tái cấu trúc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh các Công ty con, Công ty liên kết, thực hiện việc thoái vốn tại các đơn vị dự kiến thoái hết vốn; điều chỉnh

tăng giảm tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty tại một số đơn vị có kết quả sản xuất kinh doanh có lãi hoặc thua lỗ.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con để nâng cao hiệu quả hoạt động. Rà soát đội ngũ người đại diện quản lý phần vốn tại các đơn vị, đánh giá quá trình hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đại diện phần vốn, lựa chọn cán bộ có năng lực quản lý điều hành, phẩm chất đạo đức chính trị, tinh thần trách nhiệm để cử, thay thế người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác nhằm bảo toàn và phát triển phần vốn của Tổng công ty, đảm bảo hoạt động của các đơn vị đi theo đúng định hướng phát triển của Tổng công ty.

b) *Chính sách, quản lý*: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình, quản lý thanh quyết toán, quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý chất lượng IS9001.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2013, đồng thời căn cứ vào tình hình kinh tế chung của cả nước và tình hình phát triển chung của ngành trong năm 2014, với mục tiêu cơ cấu lại danh mục ngành nghề SXKD, điều chỉnh lại các mục tiêu sản xuất của các ngành nghề, xác định rõ mục tiêu: sản lượng là quan trọng nhưng lợi nhuận là mục tiêu chính, ổn định sản xuất, vượt qua giai đoạn khó khăn, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Sông Hồng xây dựng nhiệm vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014, với các nội dung sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	KH năm 2014	Tỷ lệ % so với TH năm 2013
1	Giá trị sản xuất và kinh doanh:	Tỷ đồng	3.300	110
1.1	- Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	2.000	106
1.2	- Giá trị SXCN	Tỷ đồng	850	105
1.3	- Giá trị kinh doanh khác	Tỷ đồng	450	146
2	Doanh thu:	Tỷ đồng	2.004	150
3	Lợi nhuận (Trước thuế)	Tỷ đồng	10,3	571
	Trong đó: Lợi nhuận Công ty Mẹ	Tỷ đồng	8,9	80
5	Cổ tức dự kiến	%	2,3	
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	166	315
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	4,8	100

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Tổng Công ty*

Năm 2013 là năm tiếp tục các khó khăn chung của cả nước. Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, thận trọng, thực hiện chính sách tài khóa thắt chặt, giảm bội chi Ngân sách nhà nước. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Nhà máy Thép dừng hoạt động, một số công trình gặp khó khăn trong công tác nghiệm thu thanh toán, giá trị dở dang quá lớn ảnh hưởng tới doanh thu và tài chính của Tổng công ty.

Chịu nhiều ảnh hưởng của tình hình khó khăn chung, song nhờ sự quyết tâm, đoàn kết nhất trí trong Ban lãnh đạo và nỗ lực của tập thể CBCNV, hoạt động SXKD năm 2013 của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng đã được kết quả khả quan:

- Tổng giá trị SXKD: 3.002 tỷ đồng, so với kế hoạch năm 3.000 tỷ đồng đạt 100%
- Trong đó:
 - + Giá trị xây lắp đạt 1.883 tỷ đồng, so với kế hoạch năm 2.000 tỷ đồng đạt 90%;
 - + Giá trị kinh doanh các sản phẩm SXCN đạt 812 tỷ đồng so với KHN 600 tỷ đồng bằng 135%;
 - + Giá trị SXKD khác đạt 307 tỷ đồng so với KHN 300 tỷ đồng đạt 102%.
- Doanh thu thực hiện 1.336 tỷ đồng, so với kế hoạch năm 1.798 tỷ đồng bằng 74%.
- Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) thực hiện: 1,8 tỷ đồng so với kế hoạch năm 6,33 tỷ đồng bằng 28%. Trong đó, Lợi nhuận Công ty Mẹ thực hiện: 11 tỷ đồng
- Giá trị đầu tư đạt 53 tỷ đồng so với kế hoạch năm 200 tỷ đồng bằng 26%.
- Đảm bảo việc làm cho hơn 6.400 người lao động với thu nhập bình quân gần 5 triệu đồng/người/tháng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Ban Tổng giám đốc điều hành đã tập trung, trực tiếp giám sát, chỉ đạo tích cực, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị trong các lĩnh vực hoạt động SXKD của Tổng công ty, đặc biệt là công tác giám sát, chỉ đạo tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm, tiến độ thi công gấp rút....
- Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, nỗ lực tiềm kiếm việc làm, tham gia đấu thầu các dự án, luôn cân đối sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có, chặt chẽ trong công tác quản lý nội bộ, tuân thủ các quy chế nội bộ và qui định của pháp luật.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Hội đồng quản trị đánh giá động của Ban Tổng Giám đốc công ty cũng còn bộc lộ một số tồn tại:

- Kế hoạch SXKD năm 2013 được hoàn thành với lợi nhuận của Công ty mẹ - Tổng công ty đạt kế hoạch, nhưng do các đơn vị thành viên (Công ty con và Công ty liên kết) bị thua lỗ hoặc không đạt được mức lợi nhuận theo kế hoạch cam kết nên lợi nhuận hợp nhất toàn Tổng công ty chỉ đạt rất thấp;
- Việc triển khai, thực hiện một số dự án đầu tư còn chậm tiến độ. Nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các Công ty con còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của Tổng công ty;

- Chưa thực hiện được việc thoái vốn của Tổng công ty tại một số đơn vị theo kế hoạch.

- Chưa thực hiện được việc tăng vốn điều lệ và niêm yết cổ phiếu do điều kiện thị trường chứng khoán và thị trường tài chính gặp nhiều khó khăn.

- Công tác thu hồi vốn, công nợ chưa được thực hiện tốt, chưa hiệu quả.

Qua đánh giá những kết quả Ban Tổng giám đốc đã đạt được trong năm 2013, những hạn chế cần khắc phục, Ban Tổng giám đốc cần rút kinh nghiệm và không ngừng nâng cao năng lực quản lý cho phù hợp với tình hình mới nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014:

Năm 2014 hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tiếp tục còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình kinh tế chung. Hội đồng quản trị sẽ nỗ lực nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm lãnh đạo, quản trị Tổng công ty; Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát hỗ trợ và đôn đốc Ban Tổng giám đốc phấn đấu hoàn thành mục, tiêu nhiệm vụ SXKD năm 2014 của Tổng công ty. Cụ thể:

3.1. Về quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục xây dựng, rà soát, bổ sung các quy chế, quy định quản lý còn thiếu hoặc chưa phù hợp thực tế để quản lý, điều hành và kiểm soát hiệu quả các hoạt động của Tổng công ty; Định kỳ xem xét, đánh giá mức độ lành mạnh về tài chính của Công ty mẹ - Tổng công ty, các công ty thành viên và minh bạch hóa thông tin tài chính doanh nghiệp.

- Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy của Tổng công ty cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên; Kiện toàn thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phù hợp tình hình thực tế và theo quy định; Rà soát, kiện toàn, nâng vai trò trách nhiệm của Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty nhằm quản lý, sử dụng hiệu quả phần vốn góp của Tổng công ty tại các đơn vị.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như năng lực cạnh tranh của các đơn vị trực thuộc, đặc biệt là cạnh tranh trong thi công xây lắp. Nghiên cứu, lựa chọn để xây dựng điểm một số đơn vị có năng lực thực sự (về vốn, nhân lực, thiết bị) làm nòng cốt trong lĩnh vực thi công xây lắp; Đồng thời tiếp tục xem xét, thực hiện thoái vốn tại các công ty có tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty thấp, kinh doanh kém hiệu quả.

3.2. Về quản lý tài chính:

Tập trung các nguồn tài chính cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính như xây lắp, đầu tư, kinh doanh phát triển nhà ở, sản xuất vật liệu xây dựng, nâng cao năng lực thiết bị phục vụ thi công xây lắp. Quản lý tiết kiệm nguồn vốn; có chế tài quản lý nghiêm ngặt năng lực, chất lượng thi công của các nhà thầu phụ; Thực hiện tốt công

tác thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành cũng như công tác thu hồi công nợ (Công trình Nhà thi đấu TDTT Đà Nẵng, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1...), đồng thời tăng cường công tác kiểm soát các chi phí tại Công ty mẹ và các công ty thành viên; đánh giá kết quả thực hiện tiết giảm chi phí, xây dựng kế hoạch, biện pháp tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí quản lý năm 2014. Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư ra ngoài Tổng công ty qua việc nâng cao vai trò trách nhiệm của người đại diện phần vốn tại các đơn vị trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn.

3.3. Về sản xuất kinh doanh:

- Nghiên cứu, xây dựng và triển khai chiến lược phát triển thị trường để tiếp tục tìm kiếm các công việc mới.

- Tập trung thi công dứt điểm các công trình có đủ vốn theo đúng tiến độ đã cam kết với chủ đầu tư; Phối hợp tốt với Chủ đầu tư để giải quyết thỏa đáng, triệt để đối với các công trình có vướng mắc về nguồn vốn, không làm ảnh hưởng đến uy tín của Bộ Xây dựng và Tổng công ty. Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo để nâng cao chất lượng thi công công trình xây dựng, đặc biệt là các công trình quan trọng, có ý nghĩa về mặt xã hội như: Nhà thi đấu thể dục thể thao đa năng Nam Định, Mở rộng nhà ga T1 - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh...

- Có phương án, nỗ lực giải quyết dứt điểm các vướng mắc liên quan đến xử lý tài chính, tái cấu trúc Công ty cổ phần Thép Sông Hồng.

3.4 Về đầu tư:

Tập trung hoàn thành dứt điểm các dự án đã có đủ điều kiện (Dự án xây dựng nhà ở cao tầng I1, I2, I3 Thái Hà và văn phòng cho thuê Thành Công 2, dự án khách sạn Royal Sông Hồng – Lào Cai); Tập trung vốn cho các dự án đang triển khai thực sự có hiệu quả kinh tế cao: Dự án Khu nhà ở CBCC Nhà xuất bản Chính trị Quốc Gia - Sự thật, Tổ hợp nhà tái định cư và chung cư Sông Hồng - Hoàng Mai; Tiếp tục rà soát đánh giá lại tính khả thi của từng dự án để có phương án đầu tư thích hợp, đảm bảo đầu tư có hiệu quả và thực hiện thoái vốn đối với các dự án thực sự không cần thiết. Thực hiện đúng các quy định của nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

3.5. Về tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

Đào tạo, tuyển dụng, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ, tay nghề đáp ứng yêu cầu phát triển, sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Sửa đổi, xây dựng quy trình tuyển dụng CBCNV nhằm đảm bảo chất lượng đầu vào. Tăng cường tuyển dụng thêm các chuyên gia có kinh nghiệm và các kỹ sư trẻ được đào tạo chính quy để bổ sung cho nguồn nhân lực Tổng công ty. Tạo điều kiện và khuyến khích đội ngũ cán bộ được học tập, nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ, ngoại ngữ và trình độ quản lý... bằng cách cử đi học các lớp ngắn hạn và học tiếp lên đại học, cao học... Đồng thời, nghiên cứu áp dụng các công nghệ quản lý

sản xuất tiên tiến có hiệu suất cao, ứng dụng phần mềm tiên tiến vào lĩnh vực quản lý của Tổng công ty.

3.6. Giải pháp tiếp thị đấu thầu:

- Tích cực đẩy mạnh công tác tiếp thị đấu thầu một số công trình: Quốc lộ 1A; Quốc lộ 14; Hệ thống thoát nước TP Vinh; Đường cao tốc Láng - Hòa Lạc; Nâng cấp đô thị Cần Thơ giai đoạn 2 và các tỉnh miền Tây; Thoát nước Thành phố Hồ Chí Minh; Khu công nghệ cao Hòa Lạc...

- Tập trung tham gia đấu thầu các dự án có nguồn vốn rõ ràng, có điều kiện thanh toán tốt. Đặc biệt chú trọng các dự án sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài (ODA) như WB, Jica, ADB, các nguồn vốn trái phiếu chính phủ, vốn đầu tư XDCB của các doanh nghiệp lớn trong nước.

- Làm tốt công tác tiếp thị phục vụ đấu thầu từ khâu chuẩn bị dự án cho đến khi triển khai đấu thầu. Xây dựng và tìm kiếm đối tác trong và ngoài nước để tham gia đấu thầu quốc tế các dự án lớn, đặc biệt các dự án theo hình thức EPC, Turnkey...

V. Quản trị công ty

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Ngày 5/11/2013, Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Sông Hồng đã bầu bổ sung thêm 01 Ủy viên Hội đồng quản trị và kiện toàn Thành viên HĐQT TCT gồm 05 thành viên.

Stt	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ CP đại diện và sở hữu (%)	Chức danh tại các công ty khác	Ghi chú
1	Ông Đặng Tiên Phong	Chủ tịch HĐQT	42,31%	Không	
2	Ông Kiều Văn Linh	UV HĐQT	16,04%	Chủ tịch HĐQT Công ty CP CMC	
3	Ông Nguyễn Văn Hiến	UV HĐQT	0,05%	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Hồng 8	
4	Bà Phùng Minh Bằng	UV HĐQT	16%	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Hồng Sài Gòn	
5	Ông Phạm Văn Nghĩa	UV HĐQT	0,07%	Không	Được bầu từ ngày 05/11/2013

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các lĩnh vực liên quan của Hội đồng quản trị được giao cho Ban Thư ký và các Phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu, triển khai thực hiện.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2013, HĐQT Tổng công ty đã tổ chức 21 cuộc họp, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản thông qua nhiều nội dung, đã ban hành 80 Nghị quyết và 49 Quyết định để quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Các thành viên HĐQT đã đánh giá công tác quản lý và kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty trong năm 2013; từ đó xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh năm 2014

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: *Không có*

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: *Không có*

2. **Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Ông Trần Anh Tài	Trưởng Ban Kiểm soát	0,00	0,00
2	Ông Phùng Quang Hải	Thành viên Ban Kiểm soát	0,11	0,00
3	Bà Đỗ Thị Lan	Thành viên Ban Kiểm soát	0,00	0,00

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

-Theo đề xuất của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trực tiếp tham gia công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ Tổng công ty.

-Phối hợp với Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các công ty con thực hiện kiểm tra, giám sát theo chuyên đề tại một số công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty: Công ty CP thép Sông Hồng, Công ty TNHH MTV Sông Hồng An Dương.

-Thực hiện công tác giám sát thường xuyên công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty.

-Trực tiếp kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của một số đơn vị thuộc Công ty mẹ TCT

-Phối hợp cùng đơn vị kiểm toán trong quá trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Tổng công ty. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2013 trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập về các Báo cáo tài chính.

-Tham dự và có ý kiến của Ban kiểm soát tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị Tổng công ty và các cuộc họp giao ban hàng tháng của Tổng giám đốc để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Tổng công ty.

-Phối hợp với các phòng ban chức năng trong quá trình làm việc với các cơ quan chức năng: Thanh tra Chính phủ kiểm soát sau thanh tra, Tổng cục thuế sau thanh tra, Thanh tra Bộ Xây dựng trong việc thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật trong công tác cổ phần hoá, việc quản lý vốn Nhà nước và hoạt động SXKD của Tổng công ty giai đoạn 2006-2011.

-Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty 2013 nhiệm vụ kế hoạch năm 2014.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Stt	Họ tên	Chức danh	Tổng lương, thù lao (đồng)
I	Hội đồng quản trị		
1	Ông Đặng Tiên Phong	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc	429.493.500
2	Ông Phạm Văn Nghĩa	Tổng giám đốc	62.421.900
3	Ông Kiều Văn Linh	Ủy viên HĐQT, Chủ tịch Công đoàn	327.614.400
4	Ông Nguyễn Văn Hiến	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	350.537.200
5	Bà Phùng Minh Bằng	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng	374.488.300
II	Ban Kiểm soát		
1	Ông Trần Anh Tài	Trưởng Ban Kiểm soát	276.512.700
III	Ban Tổng giám đốc		
1	Ông Mai Văn Đông	Phó Tổng giám đốc	278.537.200
2	Ông Nguyễn Đức Toàn	Phó Tổng giám đốc	287.530.000
3	Ông Đào Việt Dũng	Phó Tổng giám đốc	278.537.200
4	Ông Phan Việt Anh	Phó Tổng giám đốc	275.209.200
5	Ông Trần Huy Hoàng	Phó Tổng giám đốc	275.068.300
6	Ông Nguyễn Tất Thành	Phó Tổng giám đốc	Không hưởng lương tại TCT

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt	Tổ chức trong nước	20.000	0,074	0	0%	Không công bố

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2013 các TV Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty và các cán bộ quản lý đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Tổng công ty và cổ đông của Tổng công ty

IV. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Trích ý kiến kiểm toán viên theo Công văn số 180/BCKT-AASC ngày / /2014 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (xem thêm trên trang Website: www.songhongcorp.com.vn/): ‘ theo ý kiến của chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu thì Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất’.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC) và được đăng tải đầy đủ tại Website của Tổng công ty CP Sông Hồng
- Website: www.songhongcorp.com.vn

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu TC-KT, VT

T/M TỔNG CÔNG TY CP SÔNG HỒNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM VĂN NGHĨA